

# CÔNG BÁO

NƯỚC

## VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

### MỤC LỤC

#### Các văn bản đã ban hành

##### PHỦ THỦ TƯỚNG

	Trang
7-9-1958.— Thông tư số 3871-CN về việc tăng cường công tác bảo hộ lao động.	677
5-11-1958.— Nghị định số 487-TTg đặt Cục Quản lý Hợp tác xã mua bán trực thuộc Bộ Thương nghiệp . . . . .	679
5-11-1958.— Chỉ thị số 488-TTg về việc chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo Hợp tác xã mua bán . . . . .	679
8-11-1958.— Thông tư số 492-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh chuẩn bị sản xuất vụ Đông-Xuân và hoàn thành nốt vụ mùa . . . . .	680

##### CÁC BỘ

###### BỘ NỘI VỤ

3-10-1958.— Thông tư số 3225-CB/PL về chế độ phụ cấp cho giảng viên các lớp huấn luyện ngắn hạn . . . . .	684
---	-----

#### Các văn bản đã ban hành

##### PHỦ THỦ TƯỚNG

**THÔNG TƯ số 3871-CN ngày 7-9-1958**  
về việc tăng cường công tác bảo hộ lao động.

Kính gửi: các vị Bộ trưởng,  
các Ủy ban Hành chính khu,  
tỉnh, thành phố.

Trong ba năm khôi phục kinh tế, trước tình hình các xí nghiệp, hầm mỏ, công, nông, lâm trường phát triển nhanh chóng thu hút hàng chục vạn công nhân, Chính phủ đã nhắc nhở các

	Trang
27-10-1958.— Thông tư số 3563-CB/PL về vấn đề trả lương cho nhân viên tạm tuyển phụ động ngoài biên chế . . . . .	684

##### BỘ VĂN HÓA

5-11-1958.— Nghị định số 1635-VH/NĐ quy định chế độ phụ cấp cho các đội chiếu bóng lưu động . . . . .	685
5-11-1958.— Thông tư số 1636-VH/TC giải thích một số điểm trong nghị định số 1635-VH/NĐ ngày 5-11-1958 nói trên . . . . .	686
6-11-1958.— Nghị định số 31-VH/NĐ quy định chế độ phụ cấp cho diễn viên văn công . . . . .	687

##### BỘ CỨU TẾ XÃ HỘI

30-10-1958.— Thông tư số 2906-CTXH/CT về việc trợ cấp cứu tế cho anh em phục viên có bệnh kinh niên bị tái phát. . . . .	687
--	-----

Bộ nhiều lần phải quan tâm đến công tác bảo hộ lao động. Nhờ đó, mặc dù gặp nhiều khó khăn, trở ngại, các ngành đã có cố gắng về mặt công tác này: ở các cơ sở sản xuất, điều kiện làm việc đã được cải thiện, vấn đề vệ sinh an toàn đã có nhiều tiến bộ; đại bộ phận đầu máy, giầy cua-roa, cầu giao điện đã được che chắn; những nơi nguy hiểm dễ xảy ra tai nạn đã có những phương tiện đề phòng hoặc có hướng dẫn cách tránh tai nạn. Tỷ lệ công nhân đau ốm hay bị tai nạn đã giảm dần.

Nhưng bên cạnh những thành tích đạt được, còn tồn tại một số tình hình khá nghiêm trọng. Ở nhiều đơn vị chưa chú ý thi hành đầy đủ những biện pháp cụ thể để bảo đảm an toàn cho công nhân trong sản xuất. Vấn đề tuyên truyền, giáo dục vệ sinh an toàn, vấn đề trang bị tối thiểu để phòng ngừa bệnh nghề nghiệp hoặc tai nạn còn

Trang

0968466

bị coi nhẹ. Vì vậy ở nhiều nơi, có những tai nạn đáng tránh được, đã xảy ra. Có đơn vị, vì thiếu giữ gìn vệ sinh nơi ăn ở tập thể, nên đã có hàng trăm công nhân mắc bệnh kiết lỵ.

Tình trạng ốm đau, tai nạn còn nhiều như vậy đã tổn thất đến lực lượng công nhân, ảnh hưởng lớn đến ngân sách quốc gia và đến việc thực hiện kế hoạch Nhà nước. Theo con số thống kê chưa đầy đủ, trong hai năm 1956 và 1957, Nhà nước đã chi trên 132 triệu đồng riêng về mặt điều trị và bồi thường cho công nhân bị tai nạn lao động.

Sở dĩ có những tình trạng nói trên, một mặt là do chúng ta chưa có đầy đủ điều kiện cải tiến thiết bị, cải tiến điều kiện làm việc; một mặt cũng do trình độ quản lý, khả năng kỹ thuật của cán bộ còn non, nhưng chủ yếu là do khuyết điểm về nhận thức tư tưởng và về tổ chức.

a) Về nhận thức, tư tưởng còn nhiều cán bộ lãnh đạo sản xuất từ trung ương đến địa phương chưa thấm nhuần sự quan trọng của việc bảo hộ lao động, chưa thấy đó là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của chính quyền dân chủ nhân dân, một nhiệm vụ của mọi cán bộ lãnh đạo sản xuất, chưa đề cao đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc đến sức khỏe và tính mệnh của công nhân.

Do đó, một số Bộ chủ quản các cơ sở sản xuất, còn có tình trạng coi nhẹ công tác bảo hộ lao động. Việc theo dõi kiểm tra, đơn đốc còn kém; các khó khăn, mắc mưu của cơ sở phản ảnh lên không được nghiên cứu, giải quyết kịp thời.

Ở các tỉnh, nhiều Ủy ban Hành chính chưa chú ý lãnh đạo các đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách bảo hộ lao động. Cho nên, cán bộ quản lý xí nghiệp thường chỉ nặng về mặt sản xuất mà không quý vốn lớn là công nhân, chưa chú ý đứng mức đến việc bảo hộ lao động. Tình trạng vận động công nhân làm liên ca còn xảy ra nhất là về cuối quý, cuối năm để đạt thành tích. Công tác giáo dục cho công nhân về bảo hộ lao động chưa được chú trọng và chưa thấy công việc này là chủ yếu; hiện tượng làm bừa, làm ẩu, không tôn trọng quy tắc an toàn, còn phổ biến. Do đó tai nạn lao động còn xảy ra nghiêm trọng ở một số nơi.

b) Về tổ chức, phụ trách công tác bảo hộ lao động từ trung ương đến cơ sở sản xuất còn yếu. Ở các cơ sở, Ban vệ sinh an toàn, tuy có thành lập nhưng chưa được kiện toàn, cũng còn nhiều cơ sở chưa có Ban vệ sinh an toàn.

Hội nghị tổng kết công tác bảo hộ lao động trong ba năm khôi phục kinh tế ở miền Bắc cuối

tháng 5-1958 đã xác nhận những thiếu sót lớn trên đây, đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm. Đi đôi với việc động viên nhiệt tình thi đua lao động xã hội chủ nghĩa, công tác bảo hộ lao động, lại cần phải được đẩy mạnh nữa để cho công nhân yên tâm, phấn khởi sản xuất. Tình trạng công nhân ốm đau, tai nạn lao động xảy ra nhiều cần được hết sức quan tâm và có biện pháp tích cực và cụ thể để bỏ khuyết.

Cụ thể là cần thực hiện những biện pháp sau đây:

— Về mặt nhận thức, tư tưởng, các Bộ cần tăng cường giáo dục tư tưởng và quy định chế độ an toàn kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất thuộc Bộ mình. Cán bộ phụ trách ở các Bộ cũng như ở xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường cần phải quán triệt phương châm «an toàn để sản xuất, sản xuất phải an toàn» và thấy đó chỉ là hai mặt của vấn đề sản xuất. Có bảo đảm an toàn cho công nhân thì mới bảo đảm được sản xuất, và ngược lại muốn đẩy mạnh sản xuất, thì trước hết phải bảo đảm an toàn lao động cho công nhân. Các Bộ phải chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ phụ trách ở Bộ cũng như cơ sở, đồng thời tăng cường kỷ luật lao động, giáo dục ý thức tự bảo vệ của công nhân và điều cuối cùng này là việc hết sức trọng yếu.

— Về mặt tổ chức, trong dịp kiện toàn này, các Bộ cần chấn chỉnh các bộ phận phụ trách công tác bảo hộ lao động, cử đủ cán bộ chuyên trách để có thể thực sự giúp đỡ các thủ trưởng lãnh đạo tốt công tác bảo hộ lao động. Ở các cơ sở, cán bộ phụ trách cần chấn chỉnh lại các Ban vệ sinh an toàn; nơi nào chưa có thì phải xúc tiến thành lập. Phải có sự kiểm soát công tác này và hết sức tránh hình thức.

— Đi đôi với công tác giáo dục và tổ chức vấn đề thiết bị kỹ thuật, an toàn vệ sinh trang bị dụng cụ phòng hộ cho công nhân phải được chú ý. Các Bộ phải hướng dẫn cho các đơn vị lập kế hoạch bảo hộ lao động đi song song với việc lập kế hoạch sản xuất. Khi các Bộ duyệt kế hoạch sản xuất thì không được bỏ qua kế hoạch bảo hộ lao động. Mặt khác, các Bộ cần quy định thành một chế độ trách nhiệm cho cán bộ quản lý xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường... phải trực tiếp lãnh đạo công tác bảo hộ lao động, phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra những tai nạn nghiêm trọng (theo đúng nghị định số 703 ngày 20-2-1955), và được áp dụng mọi biện pháp cần thiết để phòng ngừa tai nạn. Trường hợp có tai nạn xảy ra, các Bộ phải cùng cơ sở phân tích kịp thời, tìm ra nguyên nhân quy trách nhiệm và có thái độ xử lý thích đáng nếu là tai nạn nghiêm trọng. Các Bộ cũng cần xúc tiến việc lập bản điều lệ an toàn

nhằm mục đích quy định những điều cần thiết cho từng ngành (mỏ, điện, kiến thiết cơ bản...) để bảo đảm an toàn lao động cho công nhân trong ngành mình.

— Các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố có trách nhiệm lãnh đạo và kiểm tra các đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ về bảo hộ lao động. Những đơn vị có thành tích cần được Ủy ban Hành chính đề nghị khen thưởng kịp thời. Đơn vị nào để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, chết người, Ủy ban Hành chính phải có sự cảnh cáo và kỷ luật. Để giúp đỡ các Ủy ban trong việc này, các cơ quan Lao động địa phương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị cơ sở về mặt công tác bảo hộ lao động.

Hà-nội, ngày 7 tháng 9 năm 1958

T.L. Thủ tướng Chính phủ  
Chủ nhiệm Văn phòng Tài chính  
Thương nghiệp Thủ tướng phủ

BÙI CÔNG TRỪNG

**NGHỊ ĐỊNH số 487-TTg ngày 5-11-1958**  
đặt Cục quản lý Hợp tác xã mua bán trực thuộc Bộ Thương nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 641-TTg ngày 26 tháng 12 năm 1955 về việc thành lập các cơ quan quản lý Hợp tác xã mua bán các cấp:

Căn cứ nhu cầu công tác hiện nay;  
Theo nghị quyết của hội nghị Thương vụ Hội đồng Chính phủ;

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay đặt Cục Quản lý Hợp tác xã mua bán trực thuộc Bộ Thương nghiệp.

**Điều 2.** — Các Phân cục và Chi cục Hợp tác xã mua bán ở các Khu Tự trị, tỉnh, thành phố nay sát nhập vào các Sở Thương nghiệp, Ty Thương nghiệp.

**Điều 3.** — Các ông Bộ trưởng Thủ tướng phủ, Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp, ông Cục trưởng Cục Quản lý Hợp tác xã mua bán và các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính các Khu Tự trị, tỉnh, thành phố và khu vực Vĩnh-linh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 5 tháng 11 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**CHỈ THỊ số 488-TTg ngày 5-11-1958**  
về việc chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo Hợp tác xã mua bán.

Cuối năm 1955, kết hợp với phong trào cải cách ruộng đất, Chính phủ đã chính thức ban hành quy tắc tổ chức Hợp tác xã mua bán để hướng dẫn việc xây dựng và phát triển Hợp tác xã mua bán theo đúng đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ.

Trong quá trình hoạt động ba năm qua, Hợp tác xã mua bán tuy có mắc một số khuyết điểm, nhưng nói chung đã đạt được những thành tích nhất định trong việc tổ chức nông dân đi vào con đường tập thể trên lĩnh vực cung cấp và tiêu thụ hàng hóa, phục vụ sản xuất và cải thiện một phần đời sống cho xã viên, trong việc giúp sức Mậu dịch quốc doanh bình ổn vật giá, quản lý thị trường, góp phần cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Đến nay, hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa ngày càng mở rộng, Mậu dịch quốc doanh và Hợp tác xã mua bán đang song song phát triển ở thị trường nông thôn. Tình hình đó đòi hỏi trước mắt phải thực hiện thống nhất lãnh đạo về chính sách, thống nhất quản lý về kế hoạch và nghiệp vụ kinh doanh, hợp lý hóa tổ chức của toàn bộ hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, giải quyết đúng đắn vấn đề phân công phối hợp giữa hai ngành, làm cho lực lượng thương nghiệp xã hội chủ nghĩa thực sự được tăng cường mà vẫn tiết kiệm được cán bộ, vốn, lưới mua bán, đồng thời phát huy được đầy đủ tính tích cực của mỗi tổ chức, làm cho Hợp tác xã mua bán thực sự là cánh tay đắc lực của Mậu dịch quốc doanh ở thị trường nông thôn trong việc phục vụ sản xuất, phục vụ hợp tác hóa, bình ổn vật giá, quản lý thị trường, cải tạo tư thương.

Nhằm mục đích đó, Thủ tướng phủ quy định việc chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo và tổ chức kinh doanh của Hợp tác xã mua bán như sau:

1) Về mặt lãnh đạo, Hợp tác xã mua bán trước hết vẫn là một tổ chức quần chúng, nên phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Nhà nước hết sức khuyến khích và giúp đỡ Hợp tác xã mua bán.

Nhưng mặt khác, Hợp tác xã mua bán là một tổ chức thương nghiệp, nên nói chung phải chịu sự lãnh đạo của cơ quan Thương nghiệp Nhà nước về các mặt thi hành đường lối, chính sách thương nghiệp, chính sách giá cả và kế hoạch hàng hóa. Hợp tác xã mua bán quan hệ với Mậu dịch quốc doanh về mặt kinh doanh thông qua chế độ hợp đồng.